

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG
LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
Số: 193/TB-CĐSL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách các thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 23, 24/8/2023

Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1813/QLCL-QLT ngày 23/12/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-CĐSL ngày 04/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học viên Lào K11 Trường Cao đẳng Sơn La và Lưu học sinh Lào Trường Đại học Tây Bắc, Kỳ thi ngày 15, 16/8/2023;

Căn cứ Biên bản ngày 18/8/2023 của Tổ Thư ký thuộc Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học sinh Lào K21 Trường Cao đẳng Sơn La, Kỳ thi ngày 23, 24/8/2023;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký thuộc Hội đồng thi;

Trường Cao đẳng Sơn La Thông báo danh sách các thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học sinh Lào K21 Trường Cao đẳng Sơn La, Kỳ thi ngày 23, 24/8/2023 (có danh sách kèm theo). Các thí sinh đủ điều kiện dự thi thực hiện thời gian đến tập chung tại trường Cao đẳng Sơn La để dự thi theo thời gian cụ thể như sau:

1. Thời gian: 7h10p' ngày 23/8/2023.

2. Địa điểm: Sân giảng đường B3 Trường Cao đẳng Sơn La.

Đề nghị các thí sinh đủ điều kiện dự thi đến đúng giờ theo Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, KTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

**DANH SÁCH CÁC THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, KỲ THI NGÀY 23, 24/8/2023**

(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thi)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	BOUAPHIM XAY	28/03/2001	
2	DUANGMANY VATTHANA	28/07/2005	
3	CHANTHADALA MUNGKONE	02/01/2004	
4	CHANTHAVONG SENGCHANH	19/08/2004	
5	CHAVA KONGMENG	15/05/2005	
6	CHAYVANGMANH DAMLAT	21/10/2004	
7	CHENTAPHOUM SITTHIPHONE	13/05/2004	
8	CHUECHOUTHOR MAIKHOUTHOR	18/02/2005	
9	HEUANGPASEUTH MAO	03/10/2003	
10	INSAVAN LACHAN	01/05/2003	
11	KEDTHALA VINA	23/03/2005	
12	KHAMMANEE KINGKEO	29/01/2004	
13	KHAMVIXAY PHAENGMEE	13/05/2004	
14	LATTANASITTHI SENGDAO	23/03/2005	
15	MANIVANH KHOLA	03/03/2003	
16	SYSOUNAM SOUPHALUK	31/12/2004	
17	XAIYAVEN ANNA	11/08/2004	
18	NAMMAVONG APHING	12/10/2003	
19	NAOHER SIALEE	05/10/2004	
20	OUBONSACK ALISA	08/12/2003	
21	PHILAKONE TEE	30/04/2003	
22	PHOMPADID SOUKANYA	19/09/2003	
23	PHONEKEO XAI	18/04/2004	
24	PHONGSA ALOUN	10/05/2004	
25	PHOUYVIXAY TICKTAR	25/08/2003	

26	SAIYTHIN SONE	18/04/2004	
27	SAYKHAM SOUKSAVANH	07/05/2004	
28	SENGKHAMPUAN SOUKANDA	07/04/2003	
29	SENGSINGKEO CHI EUT	08/08/2002	
30	SENSANVIXAY KHAMMANY	28/06/2005	
31	SIBOUNVONG MITDA	13/05/2004	
32	SITHONGDY NAMVARN	29/11/2004	
33	SITTLATDALOM SOUPHAPHONE	05/03/2005	
34	SOMSANIT THOUNGXAI	15/11/2004	
35	SOUPHASAK YENSAMONE	18/04/2002	
36	DOUANGNGEUN PASERT	21/10/1996	
37	THEPPHAKENG PHANKHAM	07/04/2002	
38	VANLORKHAM BOUAVAN	26/01/2006	
39	VILASON SERD	03/03/2002	
40	KEOPASEUTH KEVALIN	01/08/2004	
41	PHONEPADITH PHONESAVANH	01/01/2004	
42	SAIYMIEXAI TINAR	29/11/2005	
43	THIPSOMPHANH PHAYSOUK	24/02/2005	
44	THOUASANGA KHAMKENG	10/07/2002	
45	XAYASAVANH BIBY	11/03/2004	
46	XAYHOUA LALIXIONG	05/12/2003	
47	XAYPASERD SOUKSAVANH	27/04/2004	
48	YIATOU LEELYTHAO	08/01/2005	
49	ALOUN SOULISA	24/11/2005	
50	BOUALAPHA SONGKAN	18/01/2004	
51	BOUDSAVATH NIKONE	01/01/2004	
52	BOUPHAXAY SOUPHALAT	13/08/2004	
53	CHANFONG VANHNASOUK	30/11/2004	
54	CHANMANIKHAM SOMCHAN	18/06/2003	
55	CHANTHAVEE DENG	17/05/2005	
56	CHONGVAXOUAKO MEEMOUA	23/03/2000	
57	DETPHAVONG CHANSAMONE	28/09/2004	
58	HER SENGDEUANE	25/12/2004	

59	HEUANGKHAMMY TICK	04/04/2005	
60	INSAVAI TOUKTIK	24/11/2004	
61	INTHONGXAY SAYTAVANH	22/08/2004	
62	KHAMPASEUTH THONGVANH	14/08/2005	
63	KHAMPHAVANH VITHAKONE	04/04/2004	
64	KHOUNPHANTHANON VANNA	31/03/2003	
65	LATTANAPAN TUK	02/09/2005	
66	NAKHONESOUK SOUPHATHONG	09/11/2004	
67	ONLATBOUNMEE KITA	15/05/2004	
68	PHANKHAM KHOMSHAN	02/05/2004	
69	PHANTHAVONG LEEMONE	28/01/2005	
70	PHETSAVONGPHONE SIN	06/11/2003	
71	PHETTHAVONG MALINA	03/01/2005	
72	PHICHITH ZARDKAR	20/03/2005	
73	PHILAPHAN SOUNITA	19/08/2004	
74	PHIMMASONE SYPHONE	10/10/2003	
75	PHOMTISOUK THIN	20/01/2002	
76	SENGKHAMPOUAN KOMIN	23/07/2004	
77	SIMA OMKHOUANH	13/11/2003	
78	SISOUPHANTHONG BOUNPASEUT	04/03/2004	
79	SOMMALOTH PHETSAMONE	22/06/2005	
80	SYSOUPHAKONE ANOUSIT	02/05/2004	
81	TONGYIAVA ANAI	01/02/2003	
82	VONGSONETHAY BOUNTHEUNG	06/11/2004	
83	XAIPORTHOR ONG	10/02/2003	
84	XAIYASONE BUALY	13/02/2005	
85	XAYBOUNPHENG BOUNNAM	04/03/2003	
86	XAYKOR PIPUXIONG	15/05/2005	
87	BOUALAPHA SOUKKANYA	01/09/2004	
88	BOUASAKHAM HUTSADEE	16/06/2005	
89	CHANTHIP PHETLAKONE	05/03/2005	
90	CHOUXUE LAYOUYANG	27/06/2002	
91	DOUANGTOUXONG BOUALAY	05/11/2003	

92	INTAVONG KOMIN	16/03/2005	
93	INTHAVONG PHENGXAY	11/09/2005	
94	KEOMANIVONG SAYDAKET	13/05/2004	
95	SENGBANDITH KITTISAK	07/04/2004	
96	KHAMMANYVONG SOUPHAPHONE	29/02/2004	
97	KHAMTAPHOME SOMPHET	21/03/2003	
98	KHOUDAPHONE SANTHANA	10/10/2004	
99	KHOUDCHOTHAM KHAMTAY	01/06/2003	
100	LAO KONG	10/06/2003	
101	LAOLY SOULIXAY	23/05/2003	
102	LAOLY SOUPHAKONE	01/05/2005	
103	LAOPER KALO	28/06/2004	
104	LEUANGKHAMMA KIKEO	24/12/2004	
105	LOKHAMPHET ANON	27/08/2004	
106	LONGPAO NOUCHANG	17/11/2002	
107	MANYVONG MILAY	23/02/2005	
108	PANYAKEO KHAMMANY	09/02/2003	
109	SENGSULIYA SAYPHIT	25/09/2004	
110	PAOTHOR THANSAMAY	06/04/2004	
111	PHANYASENG SISOULIN	17/11/2004	
112	PHOUMAXAYTHONG KINGKHAM	29/12/2003	
113	POMMACHAN SONEPHIM	06/04/2004	
114	PONGPHIW JINDA	03/08/2004	
115	KEOSOMBATH BOUAVANH	20/01/2004	
116	PANYASIT NUEK	03/07/2003	
117	SEUADA THOFI	10/11/2004	
118	SOMTIUE MUESY	23/06/2003	
119	SONEKHAM DUANGMALA	05/07/2003	
120	SORYALARD MALAIPHONE	09/02/2004	
121	SOULILEUT MALAVANH	01/05/2005	
122	SYDAOPHET DOKKHAMTHOR	08/02/2004	
123	SYSAVATH TOUKTA	15/11/2004	
124	THAMMAVICHAI BOUNHIN	15/04/2004	

125	THAMMEEXAY SAENGPHONE	21/05/2003	
126	VAXAICHA TUTAI	16/03/2003	
127	VILASACK SONESAVANH	24/12/2004	
128	XAYALATH SOULISA	18/04/2004	
129	XAYMOUAVA NAVA	12/08/2003	
130	XIONG KENG	05/08/2004	
131	BORLIBOUN SELINA	09/11/2004	
132	BOUNCHAN THINNALLY	07/10/2004	
133	BOUNNAKHONE ANONG	14/08/2004	
134	BOUNTHALYSACK MILY	02/11/2004	
135	CHA YELEMY	19/06/2004	
136	CHUEKOUVANG SAOYIA	29/04/2004	
137	DAOTHAKOUN SOMMAIY	10/05/2003	
138	DEELAVONG THONGCHAN	07/02/2005	
139	LIAXER TENGHER	02/12/2001	
140	LORPHONEXAY NAMFON	28/12/2004	
141	MAICHANTARNG NAMFON	16/08/2004	
142	KHAMMANY ONSY	08/07/2004	
143	KHAMSOUPHAN THAMALUK	23/11/2003	
144	KHOUNNAMEEXAY SOUKSADA	11/11/2005	
145	LATTANAPADITH ALOUNNA	15/11/2004	
146	DRAXENG DAOMONG	09/03/2005	
147	INTHALA KINGKEO	21/02/2004	
148	KEOVILAI ANOUSONE	28/08/2005	
149	MANTHAVONGSA SOULISA	27/12/2003	
150	MEECHASER KAIYASONE	13/08/2005	
151	NALINKEO LOUANG	18/03/2004	
152	NORLONG PALAIMOUA	23/07/2005	
153	LOUDANON POUY	12/08/2004	
154	VILAIKHAM PHEUY	06/05/2001	
155	PHALAXA HUEPHO	05/11/2003	
156	PHANTHAVONG TAMON	28/04/2005	
157	PHASADY OUTHAI	08/01/2005	

158	PHONGSANA VIYADA	29/07/2004	
159	PHOUNSAVANH SEEMEK	08/04/2003	
160	SAECHAO MEUY ONE	15/03/2005	
161	SAYNOLAT PHINSAVANH	16/11/2004	
162	SENGMANEE ORBEE	16/08/2004	
163	SENGSOULIYA PHOUTTHASONE	08/02/2004	
164	SI AMON TAMIN	20/10/2004	
165	SILIKOUN BOY	18/08/2003	
166	SINNAVONG VIENGSAI	09/05/2004	
167	THAMMASENG SOULIPHONE	23/07/2004	
168	VAMENGYA LAO	15/11/2003	
169	VISETH TAMON	08/06/2004	
170	XAIYACHAK ANOUXA	19/01/2005	
171	XIONG VANG	04/03/2003	

Ấn định danh sách: 171 thí sinh.